

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST  
Ngày: 29/01/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Điều Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 798/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 790/2023/QĐXXST - HS ngày 28/12/2023, Thông báo số:46/TB- TA ngày 12/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Trọng D**; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1978; Tại: tỉnh T

Nơi cư trú: tổ 28, khu phố 1, phường L, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Chức vụ: Không

Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên cha: Lữ Trọng T; sinh năm: 1950 (đã chết)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H; sinh năm: 1956 (còn sống)

Họ tên vợ: Trần Thị D; sinh năm: 1978 (đã ly hôn). Hiện sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mỹ D; sinh năm: 1977

Họ tên con: Lữ Hà M; sinh năm: 2006.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam 1613 ngày 09/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hoà. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà.

Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Chị **Trần Ngọc H**, sinh năm 2004, Địa chỉ: 16/1, tổ 7, khu phố 3, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Có đơn xin vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 07/03/2023, Lữ Trọng D điều khiển xe mô tô biển số 60F4 – 191.24 đi trên đường N đoạn thuộc phường A, thành phố Biên Hoà theo hướng đi vào xã L, thì D nhìn thấy chị Trần Ngọc H, sinh năm 2004, hộ khẩu thường trú 16/1, tổ 7, khu phố 3, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60F1 – 997.74 lưu thông trên đường, nên D điều khiển xe song song và hỏi thăm hoàn cảnh của chị H. Khi biết chị H không phải dân địa phương của phường A, D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. D giơ lên 01 (một) thẻ màu đỏ và tự xưng với chị H là “công an hình sự” đang đi tuần ở khu vực B và yêu cầu chị H dừng xe để kiểm tra giấy tờ xe, giấy phép lái xe của chị H thì chị H nói không mang các giấy tờ trên, D đe dọa chị H và nói vi phạm rất nhiều lỗi nếu đưa về phường thì sẽ bị phạt rất nhiều tiền và bị tạm giữ xe. Sau đó D và chị H dừng xe tại trước phòng khám nha khoa “Nhân T”, địa chỉ đường N thuộc tổ 7, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hoà. Tại đây, D yêu cầu chị H đưa tiền cho D nếu không sẽ mang xe về phường xử lý. Do đêm khuya, đường vắng, lo sợ bị tạm giữ xe và bị phạt tiền nên chị H đã chuyển khoản số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho D vào số tài khoản 0481000813733 ngân hàng Vietcombank mang tên LU TRONG D (do chị H không mang tiền mặt). Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị H, D đã dùng tay sờ vào vùng ngực chị H thì chị H truy hô nên D điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi vụ việc xảy ra, chị Trần Ngọc H đã đến công an phường A trình báo. Ngày 09/10/2023, Lữ Trọng D bị khởi tố để điều tra xử lý.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

- Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) thẻ thành viên siêu thị “GO” màu đỏ; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0481000813733 mang tên Lữ Trọng D, là công cụ D đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 60F4 – 191.24 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ D, là tài sản của chị D (bạn gái của D) đã cho D sử dụng, không biết D sử dụng xe vào việc phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho chị D.

- Về dân sự: Bị hại Trần Ngọc H yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Hiện bị cáo Lữ Trọng D đã bồi thường cho chị H.

Tại bản cáo trạng số: 747/CT - VKSBH ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lữ Trọng D về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ Luật hình sự tuyên bố bị cáo Lữ Trọng D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và xử phạt bị cáo Lữ Trọng D mức án tù: 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo vi phạm lần đầu và rất hối hận về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày ngày 07/3/2023, trên đường N, đoạn thuộc tổ 7, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hoà, Lữ Trọng D có hành vi giả danh công an để đe dọa, uy hiếp

tinh thần chị Trần Ngọc H để chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của chị H thì D bị phát hiện khởi tố điều tra xử lý. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lữ Trọng D đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 747/CT - VKSBH ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức nhưng vì lòng tham bị cáo đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình.

[6] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại tiền cho bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lữ Trọng D đã bồi thường cho chị Trần Ngọc H số tiền 300.000 đồng và chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thẻ thành viên siêu thị “GO” màu đỏ; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank số tài khoản

0481000813733 mang tên Lữ Trọng D, là công cụ D đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa)

[9] Đối với hành vi dùng tay sờ vào vùng ngực của chị H, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D là phù hợp.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về điều luật áp dụng và xử phạt:**

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lữ Trọng D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lữ Trọng D: 05 (năm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thẻ thành viên siêu thị “GO” màu đỏ; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0481000813733 mang tên Lữ Trọng D, là công cụ D đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa)

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Quỳnh**

